

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Tư vấn lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm quà tặng Tết âm lịch 2026;
- Nguồn vốn: Ngân sách công đoàn;
- Tên Chủ đầu tư: BCH Công đoàn Công ty TNHH Sản xuất hàng may mặc Việt Nam;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 5 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa phải đảm bảo nêu rõ: Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Hàng hóa chính hãng, mới 100% và bảo quản đúng theo yêu cầu của nhà sản xuất.
- Hạn sử dụng của hàng hóa được in trên bao bì của sản phẩm hoặc theo quy định của nhà sản xuất.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của ký mã hiệu/ nhãn mác, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa và đầy đủ các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu.
- Không chào hơn một kỹ mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không ghi cụm từ “tương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.
- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT và đóng gói, vận chuyển, giao hàng đúng khu vực theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chuẩn bị nhân viên bốc xếp hàng xuống vị trí kho bãi theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Trong mọi trường hợp, hàng hóa không đạt chất lượng phải được đổi trả trong vòng 36 giờ để kịp tiến độ phát cho người lao động.
- Chịu trách nhiệm về pháp lý đối với nhà sản xuất và mọi chi phí liên quan khi thực hiện in Logo, thương hiệu trên hàng hoá (nếu có).
- Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.
- Hàng hoá phải còn hạn sử dụng tối thiểu 90% hạn sử dụng do nhà sản xuất công bố trở lên (tính từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa) và theo yêu cầu cụ thể bên dưới (áp dụng điều kiện cao nhất).
- Hàng hóa phải có tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa so với yêu cầu của E-HSMT: Catalog hoặc hồ sơ, tài liệu xuất xưởng của Nhà sản xuất hàng hóa, theo từng khoản mục về đặc tính, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa. Trường hợp tiếng nước ngoài thì phải cung cấp bản dịch thuật công chứng kèm theo đúng quy định. Tài liệu này phải là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá phát hành, không phải tài liệu do Nhà thầu thương mại tự công bố.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Stt	Sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật
1	Bánh Socola vị truyền thống	Bánh kẹp marshmallow phủ socola vị nguyên bản - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 6 g + Natri: 110 mg + Carbohyđrat: 24 g + Chất đạm: 2 g - Số lượng: 1 hộp – 12 gói - Khối lượng: 435,6 g (12 gói x 36,3 g)

2	Bánh Socola vị trái cây	Bánh kẹo marshmallow phủ socola vị trái cây - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 6 g + Natri: 40 mg + Carbohyđrat: 17 g + Chất đạm: 1 g - Số lượng: 1 hộp – 12 gói - Khối lượng: 336 g (12 gói x 28 g)
3	Bánh bông lan kẹo nhân kem trứng	Bánh bông lan kẹo nhân kem trứng - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 6 g + Cholesterol: 20 mg + Natri: 35 mg + Carbohyđrat: 11 g + Chất đạm: 1 g - Số lượng: 1 hộp – 16 gói - Khối lượng: 376 g (16 gói x 23,5 g)
4	Bánh Quy hoa bơ tự nhiên	Bánh quy bơ hình hoa vị truyền thống và vị socola - Giá trị dinh dưỡng trên 100 g bánh vị truyền thống: + Chất béo: 31 g + Natri: 295 mg + Carbohyđrat: 60,9 g + Chất đạm: 4,9 g - Giá trị dinh dưỡng trên 100 g bánh vị socola: + Chất béo: 29,9 g + Natri: 327 mg + Carbohyđrat: 57,5 g + Chất đạm: 6,5 g - Số lượng: 1 hộp thiếc - Khối lượng: 432 g (48 cái x 9 g)
5	Bánh bông lan kẹo socola đậu đỏ	Bánh bông lan hình cá kẹo socola đậu đỏ - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 4,7 g + Natri: 79 mg + Carbohyđrat: 15,5 g + Chất đạm: 1,8 g

		<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 1 hộp – 8 gói - Khối lượng: 232 g (8 gói x 29 g)
6	Bánh bông lan phủ socola	<ul style="list-style-type: none"> Bánh bông lan vị socola hạt phỉ phủ socola - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 1,7 g + Natri: 36 mg + Carbohyđrat: 13,8 g + Chất đạm: 1,7 g - Số lượng: 1 hộp – 10 gói - Khối lượng: 280 g (10 gói x 28 g)
7	Bánh Quy kem vị dâu tây sữa chua	<ul style="list-style-type: none"> Bánh Quy kẹp kem vị dâu tây sữa chua - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 24,4 g + Natri: 335 mg + Carbohyđrat: 63,4 g + Chất đạm: 5,6 g - Số lượng: 1 hộp – 8 gói - Khối lượng: 160 g (8 gói x 20 g)
8	Kẹo ngậm vị hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> Kẹo ngậm vị tổng hợp - Số lượng: 1 hộp - Khối lượng: 98 g (28 gói x 3,5g)
9	Cà phê sữa đá hòa tan	<ul style="list-style-type: none"> Cà phê sữa đá hòa tan - Giá trị dinh dưỡng cho 1 khẩu phần: + Chất béo: 3,6 g + Natri: 104 mg + Carbohyđrat: 18 g + Chất đạm: 1,2 g - Số lượng: 1 hộp - Khối lượng: 240 g (10 gói x 24 g)
10	Đóng gói quà tặng	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Đỏ - Hộp giấy nắp gập, có tay xách nhựa màu trắng - Hộp được làm bằng chất liệu Duplex 250 bồi sóng E trắng (150/150) - Trên hộp có in thông tin và logo;

1.3. Các yêu cầu khác

- Hàng hóa phải đảm bảo nêu rõ: Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Hàng hóa chính hãng, mới 100% và bảo quản đúng theo yêu cầu của nhà sản xuất.

- Hạn sử dụng của hàng hóa được in trên bao bì của sản phẩm hoặc theo quy định của nhà sản xuất.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của ký mã hiệu/ nhãn mác, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa và đầy đủ các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu.
- Không chào hơn một kỹ mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không ghi cụm từ “tương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.
- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT và đóng gói, vận chuyển, giao hàng đúng khu vực theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chuẩn bị nhân viên bốc xếp hàng xuống vị trí kho bãi theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Trong mọi trường hợp, hàng hóa không đạt chất lượng phải được đổi trả trong vòng 36 giờ để kịp tiến độ phát cho người lao động.
- Chịu trách nhiệm về pháp lý đối với nhà sản xuất và mọi chi phí liên quan khi thực hiện in Logo, thương hiệu trên hàng hoá (nếu có).
- Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.
- Hàng hoá phải còn hạn sử dụng tối thiểu 90% hạn sử dụng do nhà sản xuất công bố trở lên (tính từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa) và theo yêu cầu cụ thể bên dưới (áp dụng điều kiện cao nhất).
- Hàng hóa phải có tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa so với yêu cầu của E-HSMT: Catalog hoặc hồ sơ, tài liệu xuất xưởng của Nhà sản xuất hàng hóa, theo từng khoản mục về đặc tính, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa. Trường hợp tiếng nước ngoài thì phải cung cấp bản dịch thuật công chứng kèm theo đúng quy định. Tài liệu này phải là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá phát hành, không phải tài liệu do Nhà thầu thương mại tự công bố.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Điều kiện để bàn giao: Hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trong hợp đồng, E-HSMT, E-HSDT. Hàng hóa nếu nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất (CQ) hợp lệ hoặc hàng hóa sản xuất, lắp ráp trong nước phải có đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) thì Hai bên mới ký biên bản nghiệm thu và làm thủ tục giao nhận. Hàng hóa không đạt yêu cầu Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận.